TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **44/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Cẩm Tú

2. Ông Nguyễn Văn Bàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 45/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1994 (có mặt);

Tên gọi khác: C;

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Bé N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp CNN, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 26/4/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày và yêu cầu như sau*:

Chị và anh Huỳnh Bé N chung sống với nhau vào năm 2013, đến năm 2015 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã ĐY cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29 tháng 6 năm 2015. Thời gian chung sống chị và anh Huỳnh Bé N

có 01 người con chung tên: Huỳnh Như Ng, sinh ngày 08/10/2014 hiện đang sống với chị; về tài sản chung và nợ, chị và anh Huỳnh Bé N không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Quá trình chung sống chị và anh Huỳnh Bé N sống không hòa hợp, thường xuyên bất hòa cự cãi với nhau, thời gian gần đây anh Huỳnh Bé N thường xuyên đi nhậu với bạn bè, không lo làm ăn, mỗi lần đi nhậu về dùng lời lẽ thô tục chửi bới, xúc phạm chị, đến tháng 04/2022 chị và anh Huỳnh Bé N sống ly thân với nhau cho đến nay. Chị thấy, chị và anh Huỳnh Bé N không còn tình cảm vợ chồng nữa, về quan hệ hôn nhân chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Bé N. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyên vọng của con, chị không yêu cầu anh Huỳnh Bé N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ, chị và anh Huỳnh Bé N không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

** Tại Bản trình bày nguyện vọng ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Huỳnh Như Ng như sau*:

Huỳnh Như Ng con của anh Huỳnh Bé N và chị Nguyễn Thị Kim T, từ khi cha và mẹ của Huỳnh Như Ng không còn chung sống với nhau thì Huỳnh Như Ng sống chung với mẹ là chị Nguyễn Thị Kim T, địa chỉ: ấp CNN, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Nếu mẹ cha của Huỳnh Như Ng ly hôn thì Huỳnh Như Ng có nguyện vọng chung sống với mẹ là chị Nguyễn Thị Kim T. Huỳnh Như Ng cam kết chịu trách nhiệm về lời trình bày của mình.

** Tại biên bản xác minh ngày 07/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang như sau*:

Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Huỳnh Bé N cư trú tại ấp CNN, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không hợp nhau, tình cảm vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay anh Huỳnh Bé N đi làm thuê, thời gian mỗi lần về không ổn định.

** Bị đơn anh Huỳnh Bé N*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Huỳnh Bé N nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T nên Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Căn cước công dân tên Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1994 và sổ hộ khẩu (Bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn Nguyễn Thị Kim T và Huỳnh Bé N (Bản chính); Trích lục khai sinh Huỳnh Như Ng, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2014 (Bản sao); Bản trình bày nguyện vọng ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Huỳnh Như Ng (Bản chính); Biên bản xác minh của Tòa án ngày 18/11/2022

(Bản chính).

** Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T (C) yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Bé N. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Như Ng, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2014 theo nguyện vọng của con anh chị và chị không yêu cầu anh Huỳnh Bé N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ, không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Bé N vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Bé N và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Huỳnh Bé N và giao người con chung của anh chị tên Huỳnh Như Ng cho chị Nguyễn Thị Kim T tiếp tục nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Kim T và anh Huỳnh Bé N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ, chị xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Huỳnh Bé N. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại ấp CNN, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh Bé N biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Nguyễn Thị Kim T khởi kiện đối với anh về ly hôn và nuôi dưỡng con chung, nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Huỳnh Bé N vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Huỳnh Bé N nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên toà lần thứ hai chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Huỳnh Bé N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Nguyễn Thị Kim T và anh Huỳnh Bé N chung sống với nhau vào ngày 29 tháng 6 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền *(Ủy ban nhân dân xã ĐY là nơi cư trú của anh chị)* và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 85, quyển số: 01/2015 ngày 29/6/2015, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T (C) được ly hôn với anh Huỳnh Bé N, thời gian chị và anh Huỳnh Bé N sống không hòa hợp, thường xuyên bất hòa cự cãi với nhau, thời gian gần đây anh Huỳnh Bé N thường xuyên đi nhậu với bạn bè, không lo làm ăn, mỗi lần đi nhậu về dùng lời lẽ thô tục chửi bới, xúc phạm chị, đến tháng 04/2022 chị và anh Huỳnh Bé N sống ly thân với nhau cho đến nay, chị thấy chị và anh Huỳnh Bé N không có tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Bé N nhưng anh Huỳnh Bé N không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị Nguyễn Thị Kim T yêu cầu ly hôn với anh là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Kim T cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Bé N. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T, cho chị Nguyễn

Thị Kim T được ly hôn với anh Huỳnh Bé N là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Nguyễn Thị Kim T và anh Huỳnh Bé N có 01 người con chung tên: Huỳnh Như Ng, sinh ngày 08/10/2014 hiện nay đang sống chung với chị. Khi ly hôn anh chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung theo nguyện vọng của con anh chị nhưng anh Huỳnh Bé N không có ý kiến yêu cầu gì. Đồng thời con của anh chị từ khi anh chị ly thân đến nay sống chung với chị, đã thích nghi với cuộc sống hiện tại và có ý kiến nguyện vọng chung sống với chị. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T và nguyện vọng của con anh chị, giao người con chung của anh chị tên: Huỳnh Như Ng, sinh ngày 08/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Kim T (C) tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu anh Huỳnh Bé N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Nguyễn Thị Kim T tự xác định, anh chị không có tài sản chung, không tranh chấp, chị cam kết chị và anh Huỳnh Bé N không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim T (C) được ly hôn với anh Huỳnh Bé N.

2. Về quan hệ con chung: Giao người con chung của anh chị tên: Huỳnh Như Ng, sinh ngày 08/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Kim T (C) tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị. Huỳnh Như Ng hiện nay đang sống chung với chị Nguyễn Thị Kim T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu anh Huỳnh Bé N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị Kim T tự xác định, anh chị không có tài sản chung, không tranh chấp, chị cam kết chị và anh Huỳnh Bé N không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Kim T (C) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003648 ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Nguyễn Thị Kim T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 10/4/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND xã ĐY, An Biên, Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Kiều).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thảo